

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 21 tháng 10, 2026

Xem thêm



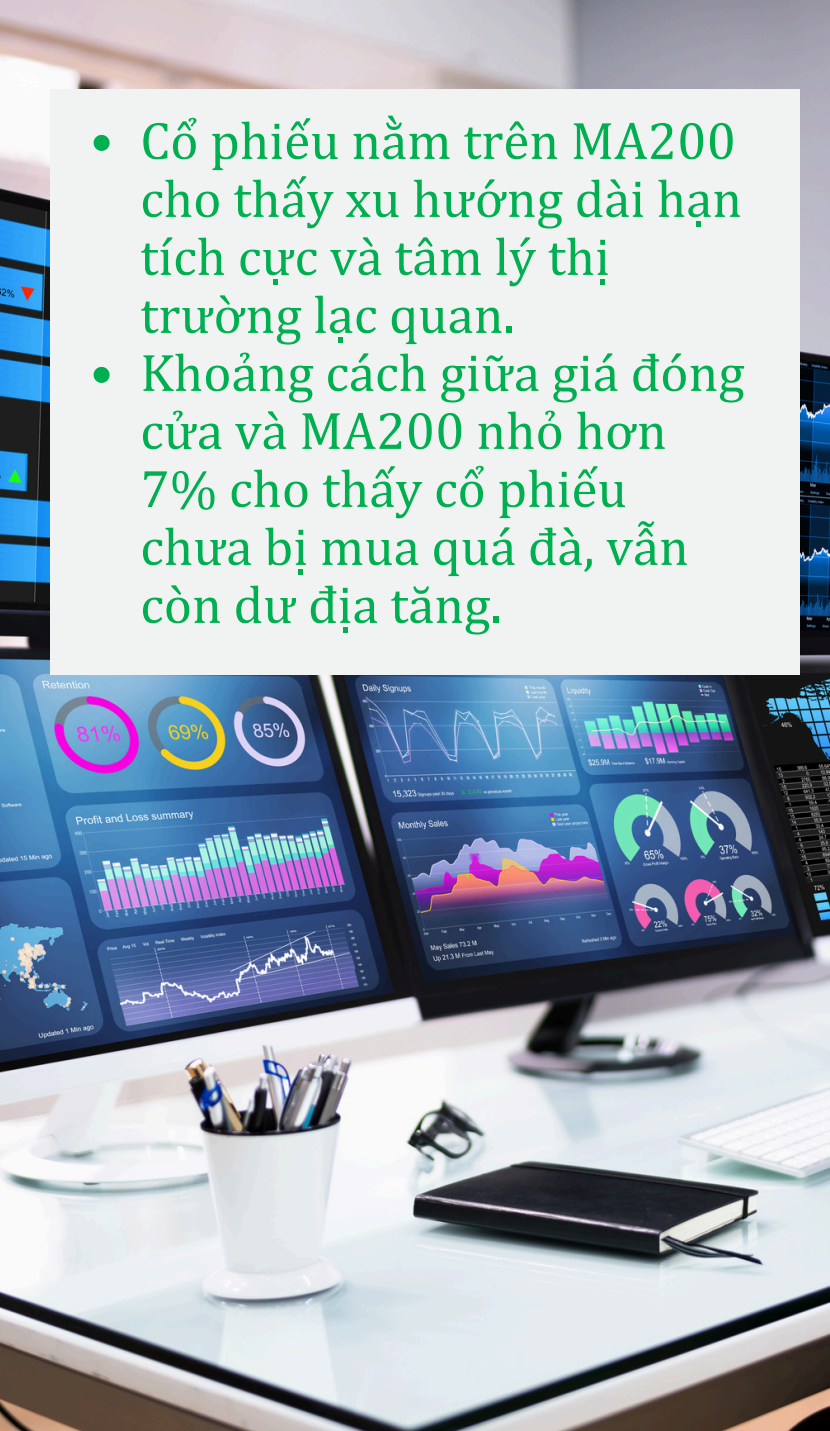
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	SMC	20/10/2026	10.55	629.600	84.107	7.49
2	RYG	20/10/2026	7.95	657.700	107.893	6.1
3	PSD	20/10/2026	14.6	894.000	183.753	4.87
4	SCS	20/10/2026	39	539.200	128.077	4.21
5	CTD	20/10/2026	66	1.272.800	328.910	3.87
6	TTA	20/10/2026	10.65	514.100	132.797	3.87
7	AAS	20/10/2026	10.3	6.501.600	1.687.403	3.85
8	DPG	20/10/2026	29.5	1.287.300	335.110	3.84
9	PLC	20/10/2026	21.6	506.300	137.937	3.67
10	NKG	20/10/2026	11.2	8.168.500	2.295.757	3.56
11	VGS	20/10/2026	18.3	679.900	192.720	3.53
12	HDA	20/10/2026	9.9	894.600	264.627	3.38
13	TVN	20/10/2026	10.3	1.804.100	588.747	03.06
14	SZC	20/10/2026	18.6	896.700	294.100	03.05
15	TNG	20/10/2026	19	1.958.500	678.683	2.89
16	DSE	20/10/2026	19.2	1.344.400	531.670	2.53
17	LAS	20/10/2026	12	959.600	379.943	2.53
18	OCB	20/10/2026	10.05	3.435.200	1.361.193	2.52
19	CTS	20/10/2026	21.8	2.739.500	1.135.190	2.41
20	GMD	20/10/2026	55	2.562.400	1.076.710	2.38
21	SBT	20/10/2026	21.1	2.874.800	1.242.733	2.31
22	HSG	20/10/2026	10.75	5.632.600	2.506.667	2.25
23	VEA	20/10/2026	39	1.111.000	496.223	2.24
24	DDV	20/10/2026	17.8	1.153.200	517.067	2.23
25	BAF	20/10/2026	30.95	3.261.600	1.570.130	02.08
26	DBC	20/10/2026	16.5	2.602.200	1.343.260	1.94
27	TCB	20/10/2026	33.95	30.397.600	16.792.934	1.81
28	KBC	20/10/2026	26.8	2.114.100	1.200.253	1.76
29	VCG	20/10/2026	15.5	3.614.200	2.092.610	1.73



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	20/10/2026	7.16	970.240	49.63	07.09	01.01
2	HCM	20/10/2026	23.9	2.497.040	47.58	22.89	4.39
3	HDB	20/10/2026	22.1	20.098.650	53.11	20.71	6.72
4	MSN	20/10/2026	73.6	5.633.350	60	73.47	0.17
5	MZG	20/10/2026	11.65	1.229.530	48.17	11.02	5.7
6	NAB	20/10/2026	11.95	2.289.700	45.27	11.93	0.16
7	ORS	20/10/2026	13.7	2.193.240	60.03	13.48	1.6
8	TCB	20/10/2026	33.95	18.552.450	64.45	32.26	5.24
9	TNG	20/10/2026	19	1.346.470	64.7	18.69	1.68
10	VGT	20/10/2026	11.8	829.690	58.18	11.7	0.82
11	VOS	20/10/2026	11.8	1.425.410	54.66	11.69	0.92
12	VTO	20/10/2026	11.25	756.790	52.07	10.77	4.41



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	EVF	11.45	11.47	1.039.640
2	MST	9.2	9.26	973.060
3	MZG	11.65	11.66	1229530
4	VFS	9.8	9.85	624.160
5	YEG	7.65	7.72	794.990

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	ASM	4.47	4.46	575.240
2	BIC	19.1	18.08	19.760
3	CCL	3	3	56.210
4	CRE	4.98	4.98	322.610
5	DSE	19.2	19.2	641.560
6	KOS	6.25	6.25	278.190
7	KSF	73.8	69.1	99.920
8	LDG	2.38	2.37	433.400
9	PPT	13.5	13.5	234.770
10	SCS	39	38.9	224.060
11	TDH	2.71	2.62	29.010

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	BIC	19.1	19.15	19.760
2	BMP	137.5	138	65.160
3	DSE	19.2	20.55	641.560
4	HSL	7.62	7.7	678.700
5	KOS	6.25	6.72	278.190
6	KSF	73.8	74.2	99.920
7	MCM	25.1	25.85	43.230
8	PPT	13.5	14.9	234.770
9	PVI	61	61.3	31.240
10	SCS	39	40.1	224060
11	VHM	57.8	58.9	8.227.120



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	MSN	73.6	73.47	5.633.350
2	TNG	19	18.69	1.346.470
3	VGT	11.8	11.7	829690
4	VOS	11.8	11.69	1.425.410

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	CTS	21.8	21.55	1.309.010
2	DDV	17.8	17.34	897.920
3	KBC	26.8	26.48	1061330
4	ORS	13.7	13.59	2.193.240

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DCM	34.4	33.97	1.951.060
2	DGW	46	45.65	1.266.740
3	DHC	38.15	37.92	558770
4	FTS	19.2	18.71	732.060
5	HUT	12.4	12.39	1.789.120
7	PAN	18.5	18.46	663480
8	PDR	11.35	11.26	4512160
9	PVT	24.2	24.14	7433800
10	SSI	19.95	19.75	16568330
11	VDS	10.5	9.84	535090
12	VIX	12.15	12.02	28738890
13	VOS	11.8	11.71	1425410
14	VSC	13.4	13.13	6711040



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	BVH	69.7	69.72	1.018.490
2	SBT	21.1	21.73	1.292.910

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	EVF	11.45	11.47	1.039.640
2	MST	9.2	9.26	973.060
3	MZG	11.65	11.66	1229530
4	VFS	9.8	9.85	624.160
5	YEG	7.65	7.72	794.990

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BSR	28.7	28.77	8.958.680
2	VJC	127.4	127.45	966.630



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	20/10/2026	13.95	13.75	14.1	2.55	48,480
2	VTZ	20/10/2026	20.2	20	20.9	4.5	589,020
3	VNL	20/10/2026	19	18.5	19.35	4.59	23,040
4	ODE	20/10/2026	45.4	45.1	47.2	4.66	20,600
5	NCT	20/10/2026	83.2	82.1	86.3	5.12	9,260
6	TCL	20/10/2026	28.65	28.5	30.1	5.61	12,320
7	GDT	20/10/2026	15.8	15.3	16.25	6.21	5,900
8	NTC	20/10/2026	132.8	125.6	133.8	6.53	7,220
9	VCP	20/10/2026	23.1	22.5	24	6.67	11,420
10	CLX	20/10/2026	13.1	12.7	13.6	07.09	31,400
11	VLB	20/10/2026	49.4	46.5	49.9	7.31	43,620
12	HTG	20/10/2026	33.6	32.55	35	7.53	5,260
13	QTP	20/10/2026	10.7	10.6	11.4	7.55	133,780
14	HTI	20/10/2026	18.9	17.8	19.2	7.87	9,280
15	ILB	20/10/2026	19	18.12	19.65	8.44	18,220
16	DRL	20/10/2026	40.4	39.56	42.94	8.54	6,120
17	NBB	20/10/2026	17.2	16.4	17.8	8.54	23,780
18	VGP	20/10/2026	28.4	26.2	28.5	8.78	26,420
19	TIP	20/10/2026	15.75	15.45	16.85	09.06	11,100
20	LHG	20/10/2026	26.7	25.03	27.4	9.47	22,440
21	DVP	20/10/2026	74.7	70.44	77.2	9.6	11,140
22	CQN	20/10/2026	31.8	29.1	31.9	9.62	54,780
23	ABB	20/10/2026	17.6	16.6	18.2	9.64	581,800
24	ICT	20/10/2026	17.1	15.8	17.35	9.81	18,000
25	GHC	20/10/2026	24.5	23	25.3	10	6,840



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115